

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **13/2026/TT-BCT**

Hà Nội, ngày **20** tháng **3** năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý ngân sách, tài sản công,
đầu tư công, đầu tư xây dựng của Bộ Công Thương**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phân cấp thẩm quyền quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng của Bộ Công Thương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng của Bộ Công Thương.

b) Thông tư này không điều chỉnh đối với nội dung đã có quy định pháp luật xác định thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các đơn vị tại khoản 2 Điều này;

c) Thông tư này không điều chỉnh đối với hoạt động mua sắm tập trung;

d) Nội dung về thẩm quyền quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng không được quy định trong Thông tư này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Công Thương là đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách (bao gồm Văn Phòng Bộ, Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, các Cục/Ủy ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Cục/Ủy ban);

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc phân cấp quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng của Bộ Công Thương.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất, toàn diện trong lĩnh vực quản lý ngân sách; tài sản công; đầu tư, xây dựng đối với các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Công Thương.

2. Thực hiện phân cấp để giảm bớt khâu trung gian, phù hợp với khả năng thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được phân cấp, đi đôi với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người

đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp, đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý ngân sách; tài sản công, đầu tư, xây dựng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

3. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn gắn với trách nhiệm, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng.

4. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung về quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng.

5. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

6. Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

7. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH, TÀI SẢN CÔNG, ĐẦU TƯ CÔNG, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quản lý ngân sách

1. Thủ trưởng đơn vị dự toán

a) Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách (bao gồm cả dự toán điều chỉnh, bổ sung) cho các đơn vị dự toán trực thuộc, đảm bảo trong phạm vi dự toán ngân sách được giao theo quy định.

b) Báo cáo Bộ Công Thương (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp) về quyết định giao, điều chỉnh dự toán nêu tại điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ làm căn cứ lập, phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.

d) Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ làm căn cứ lập, phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.



Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công

1. Thủ trưởng Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, Văn phòng Bộ, Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và các Cục thuộc Bộ

a) Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của đơn vị. Sau khi ban hành, báo cáo Bộ Công Thương để thực hiện giám sát và công khai theo quy định.

b) Ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP. Sau khi ban hành, báo cáo Bộ Công Thương để thực hiện giám sát và công khai theo quy định.

c) Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, tổ chức thực hiện mua sắm tài sản công; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công là vật tiêu hao; thuê, thuê mua tài sản; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định mua sắm.

d) Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

đ) Quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng tài sản công đối với cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý. Việc khoán cần đảm bảo an ninh, an toàn, hiệu quả, và tiết kiệm hơn việc đầu tư, mua sắm, thuê tài sản;

e) Quyết định khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

f) Quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong các trường hợp: thanh lý (trừ Trụ sở làm việc), tiêu hủy, bị mất, bị hủy hoại.

g) Quyết định bán tài sản công (trừ Trụ sở làm việc) trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục/Ủy ban)

a) Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của đơn vị. Sau khi ban hành, báo cáo Bộ Công Thương để thực hiện giám sát và công khai theo quy định.

b) Ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP. Sau khi ban hành, báo cáo Bộ Công Thương để thực hiện giám sát và công khai theo quy định.

c) Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, tổ chức thực hiện mua sắm tài sản công; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công là vật tiêu hao; thuê, thuê mua tài sản; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định mua sắm.

d) Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

đ) Quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng tài sản công của đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Việc khoán cần đảm bảo an ninh, an toàn, hiệu quả, và tiết kiệm hơn việc đầu tư, mua sắm, thuê tài sản.

e) Quyết định khai thác tài sản để phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định.

f) Quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong các trường hợp: tiêu hủy, bị mất, bị hủy hoại.

g) Quyết định thanh lý tài sản công (trừ Cơ sở hoạt động sự nghiệp) đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

h) Quyết định bán tài sản công (trừ Cơ sở hoạt động sự nghiệp) đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

i) Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết sau khi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) xem xét, có ý kiến về Đề án.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Cục/Ủy ban)

a) Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, tổ chức thực hiện mua sắm tài sản công; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công là vật tiêu hao; thuê, thuê mua tài sản; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định mua sắm.

b) Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng tài sản công của đơn vị. Việc khoán cần đảm bảo an ninh, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm hơn việc đầu tư, mua sắm, thuê tài sản.

d) Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết sau khi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) xem xét, có ý kiến về Đề án.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu cho Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước:

Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước ra quyết định tịch thu, trong các trường hợp phương án xử lý tài sản theo hình thức sau:

1. Nộp vào ngân sách nhà nước;

2. Bán đối với tài sản không thuộc quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, tài sản quy

định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP nhưng không áp dụng được hình thức giao, điều chuyển, hình thức xử lý khác.

Riêng việc xử lý đối với gỗ bị tịch thu theo thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thanh lý đối với tài sản còn giá trị, khả năng sử dụng nhưng không đủ điều kiện công bố tiêu chuẩn, công bố hợp quy theo quy định pháp luật hoặc tài sản có thể bán được dưới dạng linh kiện, phụ tùng tách rời;

4. Tiêu hủy.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quản lý đầu tư công, đầu tư xây dựng

Thủ trưởng đơn vị dự toán, trong phạm vi thẩm quyền được giao và theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, có trách nhiệm:

1. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung đầu tư và nguồn vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án sử dụng dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng.

3. Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật, đối với:

a) Dự án sử dụng dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng;

b) Dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị dự toán

1. Thực hiện thẩm quyền về quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng được phân cấp tại Thông tư này theo đúng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục của pháp luật và của Bộ Công Thương; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật đối với việc thực hiện thẩm quyền được giao.

2. Tổng hợp hồ sơ, hoàn tất thủ tục và đề xuất ý kiến để thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng theo thẩm quyền quy định tại Thông tư này. Chịu trách nhiệm về sự cần thiết, tính hiệu quả, tính chính xác của số liệu, đúng quy định của pháp luật các nội dung đề xuất.

3. Báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng phụ trách, Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp các văn bản,

quyết định về quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng sau khi ban hành theo thẩm quyền.

4. Triển khai hoạt động chuyển đổi số trong công tác quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng.

5. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao chất chuyên môn, chuyển đổi số trong công tác quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng.

6. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng của đơn vị được giao quản lý.

7. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp thẩm quyền cho phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu công tác của đơn vị.

8. Định kỳ hàng năm, hoặc khi có yêu cầu, báo cáo về tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

1. Là đầu mối tổng hợp, theo dõi, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung phân cấp.

2. Tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn để cập nhật, nâng cao chất lượng chuyên môn, cho công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng.

4. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương kiểm tra định kỳ (thông qua công tác xét duyệt quyết toán hàng năm), đột xuất (theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền) việc thực hiện các nội dung được phân cấp của các đơn vị dự toán thuộc Bộ.

5. Tổng hợp, báo cáo, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp thẩm quyền đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và yêu cầu công tác quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng của Bộ.

6. Định kỳ hàng năm, hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thứ trưởng phụ trách tình hình, kết quả thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các quy định phân cấp thẩm quyền quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng tại các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 2636/QĐ-BCT ngày 30/7/2018 của Bộ Công Thương về việc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công Thương.

b) Quyết định số 2284/QĐ-BCT ngày 08/10/2021 của Bộ Công Thương phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

c) Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phân cấp quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thuộc lực lượng quản lý thị trường.

d) Quyết định số 1382/QĐ-BCT ngày 23/5/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phân cấp quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thuộc lực lượng quản lý thị trường.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm phản ánh về Bộ Công Thương (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /hs.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công Thương;
- Công thông tin điện tử Chính phủ; Công thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, KHTC. (anhph)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng